

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH CỦA HIỆU TRƯỞNG CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hoàng Thị Việt Hương - Trường Tiểu học Lê Đình Chinh, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 30/03/2018; ngày sửa chữa: 02/04/2018; ngày duyệt đăng: 16/04/2018.

Abstract: The study was conducted on 246 educational administrators and teachers in order to study the situation of principals' management of teaching towards learner's competence development at primary schools in Binh Thanh district, Ho Chi Minh city. The results of the study can be seen as the foundation to propose management measures with aim to enhance quality of teaching at primary schools in the district.

Keywords: Situation, management, teaching, principal, primary schools.

1. Mở đầu

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh (HS) hiện nay đã trở thành xu hướng chung của giáo dục quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra của việc dạy học, thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện các phẩm chất nhân cách, chú trọng năng lực vận dụng tri thức trong những tình huống thực tiễn nhằm chuẩn bị cho con người năng lực giải quyết các tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế [1] đã nêu 9 nhiệm vụ, giải pháp, trong đó có: "... Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học... Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng". Một trong 12 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh, lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020 là: "Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng hiện đại, đáp ứng chuẩn giáo dục khu vực và quốc tế; phát triển tốt nhất năng lực sáng tạo của HS, coi trọng thực hành, thực tế; chú trọng giáo dục lối sống, nhân cách, đạo đức, lí tưởng và truyền thống cách mạng, ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc..." [2].

Trước yêu cầu đổi mới giáo dục, các cơ sở giáo dục phổ thông là những đơn vị trực tiếp giáo dục những HS có phẩm chất và năng lực, trong đó đặc biệt quan trọng là cấp tiểu học. Nhiệm vụ của nhà trường nói chung, hoạt động dạy học (HDDH) của giáo viên (GV) nói riêng

được thực hiện tốt hay không phụ thuộc vào nội lực của GV và các biện pháp quản lý HDDH của hiệu trưởng. Vì vậy, quản lý HDDH là nhiệm vụ trọng tâm trong quản lý giáo dục nói chung và quản lý nhà trường nói riêng, quyết định tới hiệu quả quản lý trong nhà trường. Để có những biện pháp quản lý HDDH hiệu quả trên một địa bàn mang tính đặc thù tương đối, cần xuất phát từ thực trạng vấn đề này. Bài viết tìm hiểu thực trạng quản lý HDDH theo định hướng phát triển năng lực (PTNL) HS của Hiệu trưởng các trường tiểu học quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp, đối tượng và thời gian nghiên cứu

Chúng tôi sử dụng các phương pháp: điều tra bằng bảng hỏi, trao đổi, phỏng vấn, xem hồ sơ, dự giờ. Khảo sát được tiến hành trên 246 cán bộ quản lý (CBQL) và GV, gồm: 2 chuyên viên Phòng GD-ĐT, 5 Hiệu trưởng, 5 Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, 25 tổ trưởng chuyên môn, 209 GV của 5 trường tiểu học quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh (Lê Đình Chinh, Nguyễn Đình Chiểu, Hồng Hà, Chu Văn An, Bình Hòa). Thời gian tiến hành: Từ tháng 12/2017 đến 3/2018.

Chúng tôi thiết kế phiếu để khảo sát mức độ thực hiện 7 nội dung quản lý HDDH với thang đo 4 bậc, mỗi điểm trong thang đo ứng với các mức đánh giá: 4 điểm: *Tốt*; 3 điểm: *Khá*; 2 điểm: *Trung bình*; 1 điểm: *Yếu*. Điểm trung bình (ĐTB) đối với thang đo được tính theo giá trị khoảng cách giữa các mức đánh giá. Với thang đo 4 mức, có thể cho biết các mức đánh giá như sau: 1,00-1,75 điểm: *yếu*; 1,76-2,51 điểm: *trung bình*; 2,52-3,27 điểm: *khá*; 3,28-4,00: *tốt*. Kết quả thu được như sau:

2.2. Kết quả khảo sát

2.2.1. Thực trạng quản lý việc lập kế hoạch dạy học và quản thực hiện chương trình giáo dục (bảng 1)

Bảng 1. Thực trạng quản lý việc lập kế hoạch dạy học và thực hiện chương trình giáo dục

TT	Nội dung thực hiện	Mức độ thực hiện				ĐTB	Thứ bậc
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu		
1	Tổ chức cho GV nghiên cứu, nắm vững mục tiêu dạy học, phân phối chương trình của Bộ	195	51	0	0	3,79	1
2	Chỉ đạo tổ chuyên môn, GV lập kế hoạch dạy học theo định hướng PTNL HS	30	75	82	59	2,3	7
3	Kiểm tra việc lập kế hoạch dạy học và thực hiện chương trình của tổ chuyên môn và của GV	137	68	41	0	3,39	2
4	Đánh giá việc thực hiện tiến độ dạy học qua bảng tổng hợp, kế hoạch dạy học của GV	102	83	61	0	3,17	3
5	Giám sát thực hiện chương trình môn học qua vở ghi của HS	49	62	93	52	2,52	6
6	Xử lý những sai phạm về thực hiện chương trình	65	57	88	36	2,61	5
7	Tổ chức rút kinh nghiệm, đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học định kì theo hàng tháng	91	87	68	0	3,05	4

Bảng 1 cho thấy, chỉ có 2 nội dung “Tổ chức cho GV nghiên cứu, nắm vững mục tiêu dạy học, phân phối chương trình của Bộ” và “Kiểm tra việc lập kế hoạch, thực hiện chương trình, tổ chức rút kinh nghiệm của tổ chuyên môn và của GV” là được CBQL và GV đánh giá ở mức *tốt* (3,79 và 3,29 điểm); trong khi đó, nội dung quan trọng nhất là “Chỉ đạo tổ chuyên môn, GV lập kế hoạch dạy học theo định hướng PTNL HS” thì lại được đánh giá thấp nhất với 2,3 điểm (mức *trung bình*). Qua đó có thể thấy, điểm cốt lõi trong quản lý việc lập kế hoạch dạy học và quản thực hiện chương trình giáo dục của các trường tiểu học quận Bình Thạnh chưa được thực hiện tốt. Các nội dung còn lại đều được đánh giá ở mức *khá*, tuy nhiên một điểm thấp nữa trong các nội dung này

là “Giám sát thực hiện chương trình môn học qua vở ghi của HS” (2,52 điểm - sát với điểm mức *trung bình*) cũng nói lên điểm yếu của CBQL, vì đây cũng là nội dung quan trọng trong dạy học định hướng PTNL HS; hoặc nội dung “Xử lý những sai phạm về thực hiện chương trình” chỉ được đánh giá với 2,61 điểm cũng cho thấy CBQL nhà trường vẫn còn “nhẹ tay” trong việc quản lý. Qua trao đổi phỏng vấn trực tiếp GV các trường này, đa số họ đều cho rằng, việc tiếp cận với dạy học theo định hướng PTNL HS phải có thời gian để GV thích nghi dần vì đây là vấn đề mới và khó, đa số GV đã quen với dạy học theo tiếp cận nội dung.

2.2.2. Thực trạng quản lý việc thực hiện nền nếp dạy học của giáo viên (bảng 2)

Bảng 2. Thực trạng quản lý việc thực hiện nền nếp dạy học của GV

TT	Nội dung thực hiện	Mức độ thực hiện				ĐTB	Thứ bậc
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu		
1	Tổ chức cho GV nắm vững những quy định cụ thể về soạn bài và chuẩn bị bài lên lớp theo yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) định hướng PTNL HS	103	62	81	0	3,08	8
2	Tổ chức thảo luận thống nhất mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học	142	75	29	0	3,45	6
3	Kiểm tra việc soạn giáo án, chuẩn bị giờ lên lớp của GV	155	45	46	0	3,56	4
4	Kiểm tra việc GV thực hiện giờ lên lớp, thực hiện tiết luyện tập thực hành	147	69	30	0	3,47	5

5	Bồi dưỡng nghiệp vụ, năng lực cho GV về phương pháp tiến hành và cách soạn bài theo hướng phát huy năng lực HS	92	65	34	55	2,78	9
6	Quản lý việc thực hiện ngày công, giờ công, quy định chế độ thông tin báo cáo về việc dạy bù, dạy thay	178	56	12	0	3,67	2
7	Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học	65	49	73	59	2,48	11
8	Tổ chức dự giờ, phân tích sự phạm và rút kinh nghiệm tiết dạy	62	83	52	49	2,64	10
9	Quy định cụ thể về hồ sơ chuyên môn GV phải thực hiện	173	73			3,70	1
10	Kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm việc GV thực hiện hồ sơ chuyên môn	133	45	45	23	3,17	7
11	Sử dụng kết quả kiểm tra để đánh giá, xếp loại GV	167	55	24		3,58	3

Bảng 2 cho thấy, có 6/11 nội dung được đánh ở mức thực hiện *tốt*, trong đó điểm cao nhất trong 6 nội dung này là “Quy định cụ thể về hồ sơ chuyên môn GV phải thực hiện”. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy, các nội dung này là những nội dung phổ biến mà việc quản lý HDDH nào cũng cần phải có. Chỉ có 1/11 nội dung được đánh giá ở mức *trung bình* là “Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học”; còn 4/11 nội dung còn lại ở mức *khá*. Điều đáng chú ý ở đây là 2/4 nội dung ở mức *khá* này có điểm không cao (dưới 3 điểm), đó là: “Bồi dưỡng nghiệp vụ, năng lực cho GV về phương pháp tiến hành và cách soạn bài theo hướng phát huy năng lực HS” (2,78 điểm) và “Tổ chức dự giờ, phân tích sự phạm và rút kinh nghiệm tiết dạy” (2,64 điểm); trong khi đó đây là 2 nội dung quan trọng quyết định đến hiệu quả dạy học theo định hướng PTNL HS. Qua đó tiếp tục khẳng định, CBQL vẫn chưa thực sự có những biện pháp quản lý hiệu quả, đúng trọng tâm đối với vấn đề này.

Qua phỏng vấn, trao đổi với CBQL và GV các trường này, chúng tôi được biết, thực tế chương trình, sách giáo khoa mới chưa được thực hiện vì thế việc dạy học hiện nay của GV đều tiến hành theo Chương trình giáo dục Tiểu học hiện hành với nội dung chương trình còn nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành; dẫn tới việc soạn giảng của GV chưa áp dụng được các PPDH mới tối ưu; các phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học đi kèm còn nhiều hạn chế; việc tổ chức dự giờ, phân tích, rút kinh nghiệm cho GV cũng dựa theo những tiêu chí của chương trình giáo dục hiện hành, đôi lúc còn mang tính hình thức vì thế chưa đặt ra các yêu cầu, tiêu chí cụ thể của một tiết dạy học theo định hướng PTNL HS. Do đó, cần phải khắc phục những tồn tại trên để HDDH theo định hướng PTNL HS đạt hiệu quả cao.

2.2.3. Thực trạng quản lý việc sử dụng và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên (bảng 3)

Bảng 3. Thực trạng quản lý sử dụng và bồi dưỡng đội ngũ GV

TT	Nội dung thực hiện	Mức độ thực hiện				ĐTB	Thứ bậc
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu		
1	Phân công căn cứ vào trình độ đào tạo, năng lực cá nhân, phù hợp với nguyện vọng cá nhân	101	58	87	0	3,05	2
2	Lập kế hoạch bồi dưỡng GV	153	93		0	3,62	1
3	Tổ chức cho CBQL và GV quán triệt yêu cầu về công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	97	33	116	0	2,92	4
4	Giới thiệu, cung cấp đầy đủ tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho GV	74	75	47	50	2,70	6

5	Tạo điều kiện cho GV tự học, tự bồi dưỡng, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ	97	85	34	30	3,01	3
6	Kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ	99	57	12	78	2,72	5
7	Có chế độ hỗ trợ, động viên khen thưởng những cá nhân thực hiện tốt công tác tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	73	49	75	49	2,59	7

Bảng 3 cho thấy, các nội dung đều được đánh giá ở mức độ *khá* trở lên, trong đó có 1 nội dung ở mức độ *tốt* là “Lập kế hoạch bồi dưỡng GV” (3,62 điểm). Qua trao đổi, chúng tôi nhận thấy, các trường tiêu học trên địa bàn quận Bình Thạnh đã thực hiện khá tốt việc phân công lao động căn cứ vào trình độ đào tạo, năng lực cá nhân và phù hợp với nguyện vọng của mỗi thành viên, từ đó phát huy được năng lực của từng cá nhân. Việc lập kế hoạch bồi dưỡng GV được thực hiện hàng năm. Các trường đều quan tâm, tạo điều kiện để GV được học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn. Tuy nhiên, một số GV chưa thực hiện tốt công tác tự học, tự bồi dưỡng do hoàn cảnh gia đình, lớn tuổi, điều kiện kinh tế... Nội dung được đánh giá thấp nhất là “Có chế độ hỗ trợ, động viên khen thưởng những cá nhân thực hiện tốt công tác tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ” (2,59 điểm). Đây là nguyên nhân cốt lõi dẫn đến tinh thần, thái độ của GV trong việc tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ - yếu tố quyết định sự thành công của đổi mới dạy học theo định hướng PTNL HS. Qua phỏng vấn, chúng tôi được biết, do sự hạn chế về kinh phí của các trường nên những hỗ trợ mang tính kịp thời khó được thực hiện.

2.2.4. Thực trạng quản lý hoạt động học của học sinh (bảng 4)

Bảng 4 cho thấy, quản lý hoạt động học của HS được thực hiện ở mức *khá* (5/6 nội dung) và *tốt* (1/6 nội dung). Nội dung được đánh giá ở mức độ *tốt* là “Quản lý việc phân tích, đánh giá kết quả học tập của HS”. Khó khăn nhất trong học tập của HS tiểu học là phương pháp học, GV phải là người dạy cách học cho HS thì mục tiêu PTNL mới đạt được; tuy nhiên nội dung “Quản lý việc giáo dục phương pháp học tập cho HS” dù được đánh giá ở mức *khá* nhưng lại có điểm số thấp (2,86 điểm). Điều này một lần nữa làm nổi bật những hạn chế trong quản lý HĐDH theo định hướng PTNL HS ở các trường tiêu học quận Bình Thạnh. Qua quan sát hồ sơ giáo án và dự giờ GV, chúng tôi nhận thấy, đa số các hoạt động học tập vẫn chủ yếu là GV thực hiện, chưa phát huy tính tích cực học tập của HS.

2.2.5. Thực trạng quản lý sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của GV (bảng 5)

Bảng 5 cho thấy, không có nội dung nào được đánh giá ở mức *tốt*; có 6 nội dung được đánh giá ở mức *khá*; 1 nội dung ở mức *trung bình* là “Tổ chức, tham gia hội thi làm đồ dùng dạy học trong GV”. Dù được đánh giá ở

Bảng 4. Thực trạng quản lý hoạt động học của HS

TT	Nội dung thực hiện	Mức độ thực hiện				ĐTB	Thứ bậc
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu		
1	Quản lý nền nếp, động cơ, thái độ học tập của HS	101	58	87	0	3,05	2
2	Quản lý việc giáo dục phương pháp học tập cho HS	98	65	36	47	2,86	5
3	Quản lý các hoạt động học tập, vui chơi giải trí	97	33	116	0	2,92	4
4	Quản lý việc phân tích, đánh giá kết quả học tập của HS	142	33	71	0	3,28	1
5	Phối hợp với các lực lượng giáo dục khác trong và ngoài nhà trường quản lý hoạt động học tập của HS	97	85	34	30	3,01	3
6	Tăng cường sự hỗ trợ của các nguồn lực cho hoạt động học tập của HS	99	57	12	78	2,72	6

Bảng 5. Thực trạng quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của GV

TT	Nội dung thực hiện	Mức độ thực hiện				ĐTB	Thứ bậc
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu		
1	Xây dựng kế hoạch củng cố, bổ sung, tăng cường mua sắm thiết bị và đồ dùng dạy học	101	58	87	0	3,05	1
2	Tổ chức tập huấn sử dụng các phần mềm tiện ích và thiết bị hiện đại trong dạy học	98	65	36	47	2,86	4
3	Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch mượn, sử dụng đồ dùng dạy học	97	33	116	0	2,92	3
4	Kiểm tra việc đăng kí mượn và sử dụng đồ dùng dạy học của GV theo từng tháng	88	33	71	54	2,63	6

mức khá nhưng các nội dung “Kiểm tra việc đăng kí mượn và sử dụng đồ dùng dạy học của GV theo từng tháng” và “Tổ chức tập huấn sử dụng các phần mềm tiện ích và thiết bị hiện đại trong dạy học” có ĐTB tương đối thấp (2,63 và 2,86 điểm). Như vậy, nếu không được tập huấn thì dù có tích cực sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thì HĐDH cũng không hiệu quả. Qua trao đổi, phỏng vấn, chúng tôi nhận thấy, đa số GV có tuổi đời cao gặp rất nhiều khó khăn về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, chưa thực sự tích cực trong việc tự làm đồ dùng dạy học vì mất nhiều thời gian và công sức.

2.2.6. Thực trạng quản lý việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh (bảng 6)

Bảng 6 cho thấy, không có nội dung nào được đánh giá ở mức độ tốt; có 5/6 nội dung được đánh giá ở mức độ khá; chỉ có 1 nội dung ở mức trung bình là “Kiểm tra, đánh

giá rút kinh nghiệm đổi mới sau từng học kì, năm học”; nội dung có ĐTB cao nhất là “Tổ chức cho CBQL, GV quán triệt yêu cầu về đổi mới phương pháp với đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng PTNL HS”. Như vậy, những nội dung mang tính tiếp nhận và triển khai theo đúng yêu cầu của Bộ thì các trường tuân thủ rất tốt (nội dung từ 1-4 có ĐTB đều lớn hơn 3); trong khi, mặc dù nội dung “Quản lý thực hiện đổi mới PPDH đồng bộ với đổi mới kiểm tra, đánh giá ở tất cả các môn học” được đánh giá ở mức khá nhưng ĐTB khá thấp (2,64 điểm). Nếu không thay đổi khâu kiểm tra, đánh giá thì việc đổi mới PPDH cũng không mang lại hiệu quả bởi vì các yếu tố này có quan hệ quyết định lẫn nhau trong quá trình dạy học. Do đó, 2 nội dung có thứ bậc cuối cùng đã cho thấy những hạn chế trong việc quản lý thực hiện đổi mới PPDH theo định hướng PTNL HS. Thực tế trong các năm học gần đây, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, các

Bảng 6. Thực trạng quản lý việc thực hiện đổi mới PPDH theo định hướng PTNL HS của GV

TT	Nội dung thực hiện	Mức độ thực hiện				ĐTB	Thứ bậc
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu		
1	Tổ chức cho CBQL, GV quán triệt yêu cầu về đổi mới phương pháp với đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng PTNL HS	122	56	68	0	3,21	1
2	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực về PPDH cho GV	105	72	69	0	3,14	2
3	Tổ chức các chuyên đề đổi mới PPDH và kiểm tra, đánh giá	89	96	61	0	3,11	3
4	Tổ chức thao giảng, hội giảng theo chủ trương đổi mới PPDH và kiểm tra, đánh giá	88	73	85	0	3,01	4
5	Quản lý thực hiện đổi mới PPDH đồng bộ với đổi mới kiểm tra, đánh giá ở tất cả các môn học	75	62	56	53	2,64	5
6	Kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm đổi mới sau từng học kì, năm học	81	35	53	77	2,48	6

trường tiểu học quận Bình Thạnh đều mạnh dạn áp dụng công nghệ thông tin trong dạy học, tổ chức tập huấn GV sử dụng các phần mềm trong dạy học, giúp cho việc đổi mới PPDH hiệu quả, HS hào hứng, năng động trong các tiết học có ứng dụng công nghệ thông tin. Tuy nhiên, số lượng tiết học có đổi mới PPDH chiếm tỉ lệ chưa cao và chỉ tập trung ở một số GV trẻ, GV cốt cán của trường.

2.2.7. *Thực trạng quản lý công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng phát triển năng lực (bảng 7)*

Bảng 7 cho thấy, có đến 4/7 nội dung được đánh giá ở mức trung bình. Đây là những nội dung rất quan trọng, có tác dụng phản hồi tích cực cho việc đổi mới PPDH cũng như đổi mới cách học của HS. Những nội dung được đánh giá ở mức độ tốt và khá chủ yếu là nội dung mà Hiệu trưởng phổ biến đến từng GV theo đúng tinh thần của cấp trên hướng dẫn. Có thể thấy, trong 7 nội dung khảo sát thì nội dung này được đánh giá thấp nhất. Qua đây, chứng tỏ rằng, việc quán triệt đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS theo định hướng PTNL vẫn chưa được Hiệu trưởng các trường tiểu học quận Bình Thạnh quản lý một cách chặt chẽ, quyết liệt. Qua trao đổi phỏng vấn trực tiếp GV, chúng tôi nhận thấy, đa số họ đều thừa nhận, hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS theo định hướng PTNL ở nhà trường thực hiện còn lúng túng, ngay cả CBQL cũng chỉ đạo một cách chung chung, GV ít được tập huấn và tập huấn chưa hiệu quả...

3. Kết luận

Kết quả khảo sát trên cho thấy, bên cạnh những nội dung quản lý đã thực hiện tốt, việc quản lý HĐDH theo định hướng PTNL HS của hiệu trưởng các trường tiểu học quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh vẫn còn tồn tại những hạn chế như: Chỉ đạo tổ chuyên môn, GV lập kế hoạch dạy học theo định hướng PTNL HS; giám sát thực hiện chương trình môn học qua vở ghi của HS, xử lý những sai phạm về thực hiện chương trình; bồi dưỡng kĩ năng sử dụng phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học; bồi dưỡng nghiệp vụ, năng lực cho GV về phương pháp tiến hành và cách soạn bài theo hướng phát huy năng lực HS; tổ chức dự giờ, phân tích sự phạm và rút kinh nghiệm tiết dạy; có chế độ hỗ trợ, động viên khen thưởng những cá nhân thực hiện tốt công tác tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; quản lý việc giáo dục phương pháp học tập cho HS; tổ chức, tham gia hội thi làm đồ dùng dạy học trong GV; kiểm tra việc đăng kí mượn và sử dụng đồ dùng dạy học của GV theo từng tháng; tổ chức tập huấn sử dụng các phần mềm tiện ích và thiết bị hiện đại trong dạy học; kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm đổi mới sau từng học kì, năm học; quản lý thực hiện đổi mới PPDH đồng bộ với đổi mới kiểm tra, đánh giá ở tất cả các môn học; tổ chức thực hiện ra đề kiểm tra theo hướng PTNL HS; kiểm tra việc chấm bài và nhận xét của GV; phân tích và đánh giá kết quả học tập của HS, điều chỉnh quản lý HĐDH; sử dụng kết quả thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá trong xếp loại GV. Những hạn chế này là cơ sở để hiệu trưởng các trường tiểu học quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh đề xuất những biện pháp quản lý hiệu quả cho vấn đề này.

Bảng 7. Thực trạng quản lý công tác đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS theo định hướng PTNL

TT	Nội dung thực hiện	Mức độ thực hiện				ĐTB	Thứ bậc
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu		
1	Chỉ đạo việc thực hiện quy chế kiểm tra giữa kì và cuối học kì	134	62	50	0	3,34	1
2	Tổ chức thực hiện ra đề kiểm tra theo hướng PTNL HS	74	52	38	82	2,47	6
3	Chỉ đạo tổ chuyên môn kiểm tra định kì hàng tháng theo quy định	113	78	55	0	3,23	3
4	Kiểm tra việc chấm bài và nhận xét của GV	83	41	40	82	2,50	5
5	Phân công GV ra đề kiểm tra, coi kiểm tra, chấm kiểm tra nghiêm túc	132	52	62	0	3,28	2
6	Phân tích và đánh giá kết quả học tập của HS, điều chỉnh quản lý HĐDH	78	45	49	74	2,51	4
7	Sử dụng kết quả thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá trong xếp loại GV	75	31	32	108	2,29	7

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [2] Ban Chấp hành Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh (2015). *Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X nhiệm kỳ 2015-2020*.
- [3] Trần Trung Dũng (2016). *Quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh*. Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Vinh.
- [4] Đỗ Thị Thanh Thủy (chủ biên) - Nguyễn Thành Vinh - Hà Thế Truyền - Nguyễn Thị Tuyết Hạnh (2017). *Quản lý hoạt động dạy học trong trường phổ thông*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Dương Trần Bình (2016). *Quản lý hoạt động dạy học ở trường tiểu học tại thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục*. Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [6] Nguyễn Văn Huy (2017). *Quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh tại Trường trung học phổ thông Nguyễn Trãi - Ba Đình, Hà Nội*. Tạp chí Quản lý Giáo dục, số 2 - tháng 2/2017, tr 50-55.
- [7] Hoàng Anh Tuấn (2017). *Quản lý hoạt động dạy học của các trường trung học cơ sở huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ*. Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 76 (137) - tháng 7/2017, tr 113-115.

QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC...*(Tiếp theo trang 20)*

- Kiểm tra, đánh giá GDKNS cho HS trong nhà trường tiểu học gắn với thực tiễn xã hội

Kiểm tra, đánh giá là một khâu quan trọng góp phần quyết định hiệu quả của GDKNS cho HS. Có thể nói rằng, tăng cường, đảm bảo kiểm tra đúng tiêu chí, quy trình sẽ nâng cao chất lượng GDKNS. Theo hướng XHHGD thì công tác kiểm tra, đánh giá cần gắn với thực tiễn xã hội của địa phương. Chỉ có như vậy thì nội dung XHHGD được thể hiện đầy đủ trong GDKNS cho HS trong nhà trường tiểu học.

- Tăng cường XHHGD về cơ sở vật chất phục vụ cho GDKNS trong nhà trường

Một trong những điều kiện cơ bản để đảm bảo thành công cho GDKNS cho HS là cơ sở vật chất. Với sự phát triển kỹ năng sống của HS đa dạng như hiện nay, đa dạng các hình thức và phương pháp GDKNS... đòi hỏi phải có cơ sở vật chất đầy đủ và phù hợp. Vì vậy, một trong những biện pháp quan trọng trong quản lý GDKNS theo hướng XHHGD là xã hội hóa cơ sở vật chất phục vụ GDKNS. Biện pháp này nhằm huy động các nguồn lực cộng đồng tham gia GDKNS cho HS tiêu học.

3. Kết luận

Từ những nghiên cứu về thực trạng đã chỉ ra trong nghiên cứu, các biện pháp quản lý GDKNS đã được đưa ra nhằm tác động tới các vấn đề còn tồn tại, hạn chế ở thực trạng. Mỗi biện pháp quản lý GDKNS cho HS trong trường tiểu học có mục đích, nội dung, điều kiện và cách thức thực hiện riêng, có mối quan hệ qua lại chặt chẽ với nhau và khi thực hiện chú ý sự: đồng bộ các biện pháp quản lý GDKNS; vận dụng các biện pháp quản lý GDKNS tùy theo điều kiện, hoàn cảnh, cơ sở vật chất của từng trường tiểu học mới nâng cao được chất lượng công tác GDKNS cho HS.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Quốc Chí - Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2014). *Những cơ sở về khoa học quản lý*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Đỗ Thanh Tâm (2017). *Một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường trung học phổ thông thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai*. Tạp chí Giáo dục, số 414, tr 14-19.
- [3] Bùi Văn Huệ - Phan Hạnh Mai - Nguyễn Xuân Thức (2010). *Tâm lý học tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Trần Kiểm - Nguyễn Xuân Thức (2012). *Giáo trình Khoa học quản lý và quản lý giáo dục đại cương*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Nguyễn Thị Thu Hà (2017). *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở trường trung học cơ sở*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 1 tháng 10/2017, tr 9-12.
- [6] Ngô Thị Tuyên (2010). *Cẩm nang giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Nguyễn Thị Oanh (2006). *10 cách thức giáo dục kỹ năng sống cho tuổi vị thành niên*. NXB Trẻ.